



THE FINALTEST ON ENGLISH

English for Architecture

(Anh văn - ngành Kiến trúc – Bachelor's degree)

Time allotted: 60 minutes

Date of test:...../...../.....

Candidate's number
(Số báo danh)

.....

Full name:	TEST CODE (Mã đề) 456	Supervisor 1 (Giám thị 1)	Supervisor 2 (Giám thị 2)	Code (Số phách)
Class:				
Student code:				

✂

MARKS		TEST CODE (Mã đề) 456	Examiner 1 (Giám khảo 1)	Examiner 2 (Giám khảo 2)	Code (Số phách)
(in number)	(in words)				

ANSWER KEY

Use the pen to put a cross (X) over the correct answer.

SECTION A

Multiple Choice (5 marks)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
A	A	X	A	A	A	A	A	A	X	A	A	A	X	A	A	A	X	A	A	X	A	X	A	A
B	X	B	B	X	B	X	B	B	B	B	B	X	B	X	B	B	B	X	B	B	B	B	B	B
X	C	C	C	C	X	C	C	X	C	C	X	C	C	C	X	C	C	C	X	C	C	C	X	C
D	D	D	X	D	D	D	X	D	D	X	D	D	D	D	D	X	D	D	D	D	X	D	D	X

SECTION B

Reading Comprehension (2 marks)

1	2	3	4	5
A	A	A	X	A
X	B	B	B	B
C	C	C	C	X
D	X	X	D	D

SECTION C

Cloze Text (1.5 marks)

1	2	3	4	5
A	A	A	A	X
B	B	X	B	B
C	X	C	C	C
X	D	D	X	D

Notes

Choose A	Delete A	Choose A again
X	X	
B	X	X
C	C	C
D	D	D

SECTION D

Translation (1.5 marks)

1. Các bức tường dài hơn của tòa nhà quay mặt về phía bắc-nam để giảm tối thiểu diện tích tường bị chiếu nắng.
2. Ở vùng khí hậu nóng ẩm, phòng của các ngôi nhà phải có đủ bóng mát và sự thông gió.
3. Sự truyền nhiệt tỉ lệ thuận với diện tích bề mặt và tỉ lệ nghịch với thể tích.
4. The cross section or longitudinal section of a cube is a square.
5. Wall, foundation, floor and roof are the main components of a building.

THE END./.